**Tiết 3**

**Tiếng Việt (Tăng)**

**ÔN TẬP VỀ ĐẠI TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố, khắc sâu khái niệm về đại từ.

- Vận dụng làm một số bài tập xác định đại từ xưng hô, đại từ dùng để thay thế và đặt

 một số câu văn có liên quan đến đại từ.

- Giáo dục HS ý thức tự giác học tập.

***- Năng lực:***

+ Năng tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm,cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:Bài tập xây dựng trên powrpoint.

- HS: vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ1:** **Hoạt động khởi động**Tổ chức cho HS vận động theo bài hát: **“Chú voi con ở bản Đôn”**- Đại từ là gì? Cho ví dụ.- Đặt câu có dùng đại từ dùng để thay thế, hoặc để xưng hô.- GV nhận xét, chốt kiến thức **HĐ2:** **Luyện tập - Thực hành** Bài 1: Tìm đại từ trong đoạn thơ sau: Trong anh và em hôm nay Đều có một phần đất nước Khi hai đứa cầm tay Đất nước trong chúng ta hài hòa nồng thắm Khi chúng ta cầm tay mọi người Đất nước vẹn tròn to lớn Mai này con ta lớn lên Con sẽ mang đất nước đi xa. (Nguyễn Khoa Điềm)GV giúp đỡ HS làm bài ***+ Củng cố về đại từ dùng để xưng hô***Bài 2: Gạch dưới danh từ được lặp lại nhiều lần trong những câu văn sau, ghi ra những đại từ có thể thay thế cho danh từ đó . Tiếng gà của anh Bốn Linh dõng dạc nhất xóm. Gà trống nhón chân bước từng bước oai vệ, ức ưỡn ra đằng trước. Bị chó vện đuổi, gà trống bỏ chạy.GV giúp đỡ HS làm bài GV nhận xét, chữa bài cho HS.***+ Củng cố về đại từ dùng để thay thế .***Bài 3:Đặt câu có đại từ dùng để thay thế cho:a. Danh từ.b. Động từ.c. Tính từ.Yc HS tự làm bài Gọi 3 HS lên bảng chữa bài GV nhận xét, sửa chữa bài ***+ Củng cố về dùng đại từ thay thế cho danh từ, động từ, tính từ.*****HĐ3.Hoạt động vận dụng**Bài 4: Tìm đại từ được dùng trong câu ca dao sau:*Mình về có nhớ ta chăng**Ta về, ta nhớ hàm răng mình cười.*GV nhận xét, chữa bài - Đại từ dùng để làm gì?- Dùng đại từ thay thế có tác dụng gì?- Nhận xét tiết học  | HS vận động, hát- HS suy nghĩ cá nhân- HS nối tiếp xung phong trả lời- HS khác nhận xét, bổ sung.- HS tự làm bài vào vở - HS lần lượt xung phong chữa bài.Đáp án: anh; em; chúng ta; ta - HS đọc yêu cầu - HS tự làm bài nêu miệng kết quả- HS đọc yêu cầu bài tập- HS tự làm bài vào vở  VD:a. Chiếc áo rất đẹp. Nó là vật kỉ niệm của tôi nhân dịp sinh nhật.b.Mẹ bẻ vải, bố cũng vậy.- HS đọc bài - HS suy nghĩ làm bài - HS báo cáo kết quảHS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(nếu có)*

....................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**